

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04 /2020/KDTM-ST

Ngày: 30/9/2020

V/v: "Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vòng

2. Ông Trần Xuân Văn

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên tòa:
Ông Lê Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2020/TLST-KDTM ngày 03 tháng 2 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2020/QĐXXST-KDTM ngày 01 tháng 9 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2020/QĐST-KDTM ngày 14/9/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH AICA N; Địa chỉ: Khu công nghiệp D, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai;

Địa chỉ liên hệ: Văn phòng tại thành phố Hồ Chí Minh, phòng 4.11- lầu 4, tòa nhà Etown1 số 364 H, phường 13, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh; Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Thanh N – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Bính K – Địa chỉ: Văn phòng tại thành phố Hồ Chí Minh, phòng 4.11- lầu 4, tòa nhà Etown1 số 364 H, phường 13, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền ngày 20/12/2019 từ bà Trần Thị Thanh N). Ông Phạm Bính K có mặt.

2. Bị đơn: Công ty TNHH V Quảng Bình; Địa chỉ: Khu công nghiệp B, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình;

Người đại diện theo pháp luật hiện tại của công ty: ông Nguyễn Tiến Q, sinh ngày 03/5/1983 - Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc theo Giấy

chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 8, ngày 24 tháng 7 năm 2019. Ông Nguyễn Tiến Q vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, bổ sung tại bản tự khai, lời khai trong quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty TNHH AICA N trình bày:

Công ty TNHH Aica N (sau đây gọi tắt là Công ty Aica) và Công ty TNHH V Quảng Bình (sau đây gọi tắt là Công ty V Quảng Bình) có giao dịch mua bán hàng hóa thông qua việc ký kết với nhau Hợp đồng mua bán số NDH002/NAMVIET/2018-01 ngày 01/01/2018.

Theo đó, Công ty Aica chúng tôi cung cấp các sản phẩm keo công nghiệp cho Công ty V Quảng Bình theo từng đơn hàng. Số lượng hàng hóa và chủng loại sản phẩm, giá cả của mỗi đơn hàng do Công ty V Quảng Bình đặt hàng qua điện thoại. Hình thức thanh toán: Công ty V Quảng Bình thanh toán bằng chuyển khoản cho Công ty Aica trong vòng 30 ngày kể từ ngày Công ty Aica xuất hóa đơn lô hàng mua bán cho Công ty V Quảng Bình. Trong trường hợp Công ty V Quảng Bình thanh toán chậm hơn so với thời hạn thanh toán nêu trên, thì Công ty V Quảng Bình phải thanh toán thêm lãi suất quá hạn là 0,1%/ngày trên số tiền chậm trả cho công ty Aica.

Tuy nhiên, trong quá trình sản xuất kinh doanh, một số thời điểm Công ty V Quảng Bình có khó khăn về tài chính nên phát sinh công nợ. Tính tới thời điểm cuối ngày 30/6/2019, Công ty V Quảng Bình còn nợ Công ty Aica số tiền 191.726.000 đồng (Một trăm chín mươi một triệu, bảy trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

Mặc dù Công ty Aica đã nhiều lần gửi văn bản đôn đốc, nhắc nhở về việc thanh toán nhưng đến nay Công ty V Quảng Bình vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ của mình. Việc không thanh toán tiền mua hàng của bị đơn đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ cam kết trong Hợp đồng gây ra những thiệt hại cho Công ty Aica. Từ nội dung nêu trên, nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH V Quảng Bình trả cho Công ty TNHH Aica N tiền nợ mua hàng là: 191.726.000 đồng (Một trăm chín mươi một triệu, bảy trăm hai mươi sáu nghìn đồng); tiền nợ lãi do chậm trả là 98.903.974 đồng tạm tính đến ngày 25/12/2019 căn cứ Điều 5, Điều 12 của Hợp đồng mua bán số NDH002/NAMVIET/2018-01 ngày 01/01/2018.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn yêu cầu Công ty TNHH V Quảng Bình trả cho Công ty TNHH Aica N tiền nợ mua hàng là: 191.726.000 đồng (Một trăm chín mươi một triệu, bảy trăm hai mươi sáu nghìn đồng). Nhưng đối với yêu cầu trả tiền nợ lãi do chậm trả thì nay Công ty TNHH Aica N có thay đổi mức phạt lãi chậm thanh toán là 0,05%/ngày trên số tiền chậm thanh toán tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán đến ngày xét xử. Tiền lãi được tính theo công thức

như sau: Số tiền nợ theo hóa đơn $\times 0,05\%$ \times số ngày chậm trả = số tiền lãi chậm trả. Cụ thể:

Khoản tiền phạt lãi suất chậm thanh toán đối với khoản tiền 165.084.000 đồng (theo hóa đơn 07705 ngày 27/6/2018) từ ngày 28/7/2018 (sau 30 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn) đến ngày 30/9/2020 là: $165.084.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 795 = 65.620.890 \text{ đồng}$.

Khoản tiền phạt lãi suất chậm thanh toán đối với khoản tiền 26.642.000 đồng (theo hóa đơn 07733 ngày 28/6/2018) từ ngày 29/7/2018 (sau 30 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn) đến ngày 30/9/2020 là: $26.642.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 794 = 10.576.874 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền Công ty TNHH V Quảng Bình phải thanh toán cho Công ty TNHH Aica N cả gốc và lãi tính đến ngày 30/9/2020 là: 267.923.764 đồng. Trong đó tiền nợ mua hàng là: 191.726.000 đồng (Một trăm chín mươi một triệu, bảy trăm hai mươi sáu nghìn đồng); Tiền lãi chậm trả là: 76.197.764 đồng (Bảy mươi sáu triệu, một trăm chín mươi bảy nghìn, bảy trăm sáu mươi bốn đồng). Yêu cầu Công ty TNHH V Quảng Bình tiếp tục trả lãi chậm trả cho đến khi trả hết nợ gốc với mức lãi suất 0,05%/ngày.

Nguyên đơn trình bày: Sở dĩ có thay đổi mức lãi chậm trả như trên là Nguyên đơn căn cứ Điều 5, Điều 12 của Hợp đồng mua bán số NDH002/NAMVIET/2018-01 ngày 01/01/2018; Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại 2005; Căn cứ khoản 1, Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; khoản 1, Điều 468 Bộ Luật dân sự 2015 thì Công ty TNHH Aica N yêu cầu Công ty TNHH V Quảng Bình trả tiền lãi chậm trả là 0,1%/ngày là cao so với quy định của pháp luật và cũng là để chia sẻ một số khó khăn tài chính với bị đơn nên nguyên đơn tự nguyện thay đổi mức phạt lãi chậm thanh toán là 0,05%/ngày trên số tiền chậm thanh toán tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán đến ngày xét xử là phù hợp quy định của pháp luật, đề nghị HĐXX chấp thuận.

* Ý kiến đại diện bị đơn:

Tại Công văn số 01/CV-NVQB ngày 18/02/2020 của Công ty TNHH V Quảng Bình gửi Tòa án với nội dung: “Công ty TNHH V Quảng Bình nhận được giấy triệu tập đương sự của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới số 01/GTT ngày 06/02/2020 trong vụ việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa với Công ty TNHH AICA N. Tuy nhiên từ ngày 24/07/2019 Công ty chúng tôi đã thay đổi người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Tiến Q. Nhưng theo giấy triệu tập của Tòa án thì người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Quang Đ. Xét thấy nội dung giấy triệu tập không đúng với Giấy chứng nhận doanh nghiệp của chúng tôi do đó Công ty chúng tôi chưa thể thực hiện theo nội dung triệu tập trên. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới tỉnh Quảng Bình xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới phát biểu ý kiến như sau: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã tuân thủ đúng pháp luật. Việc giải

quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua xét hỏi tại phiên tòa đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự; các Điều 4, 24, 50, 306 Luật Thương mại năm 2005; đề nghị xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn đối với phần buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo biên bản cam kết số tiền nợ mua hàng là: 191.726. 000 đồng và chấp nhận mức phạt lãi chậm thanh toán là 0,05%/ngày theo như yêu cầu của nguyên đơn trên số tiền chậm thanh toán tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán đến ngày xét xử là phù hợp quy định của pháp luật; đồng thời bị đơn tiếp tục trả lãi chậm trả cho đến khi trả hết nợ gốc với mức lãi suất 0,05%/ngày. Buộc bị đơn phải chịu án phí KDTM theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp về nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng mua bán hàng hóa “tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận” quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn có trụ sở tại thành phố Đồng Hới theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập các phiên làm việc, hòa giải nhưng bị đơn không có mặt tại Tòa án mà chỉ gửi đến Tòa án Công văn số 01/CV-NVQB ngày 18/02/2020. Vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được. Ngày 14/9/2020 Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2020/QĐXXST- KDTM ngày 01 tháng 9 năm 2020. Nguyên đơn - Công ty TNHH AICA N và Bị đơn - Công ty TNHH V Quảng Bình đều vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên HĐXX ra Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2020/QĐST-KDTM ngày 14/9/2020 và ấn định thời gian mở lại phiên tòa xét xử vào ngày 30/9/2020 theo đúng quy định tại Điều 227, 233 Bộ luật tố tụng dân sự. Nhưng bị đơn Công ty TNHH V Quảng Bình, Người đại diện theo pháp luật hiện tại của công ty: ông Nguyễn Tiến Q vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 mặc dù đã được triệu tập hợp lệ; HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, phiên tòa vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Công ty TNHH V Quảng Bình.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của Nguyên đơn thấy rằng ngày 01/01/2018, Công ty TNHH Aica N và Công ty TNHH V Quảng Bình có giao dịch mua bán hàng hóa thông qua việc ký kết Hợp đồng mua bán số NDH002/ NAMVIET/2018-01 trên cơ sở

tự nguyện, tuân theo đúng quy định của pháp luật. Hợp đồng do người đại diện theo pháp luật của hai bên ký kết; về hình thức, nội dung hợp đồng tuân theo các quy định của Bộ luật dân sự và Luật Thương mại 2005. Các bên đều có đăng ký kinh doanh phù hợp, mặt hàng kinh doanh không bị cấm. Thời điểm ký kết hợp đồng này là ông Nguyễn Quang Đ – Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc nhưng thời điểm hiện nay thì Người đại diện theo pháp luật hiện tại của Công ty TNHH V Quảng Bình: ông Nguyễn Tiến Q, sinh ngày 03/5/1983 - Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 8, ngày 24 tháng 7 năm 2019. Tại Công văn số 01/CV-NVQB ngày 18/02/2020 ông Nguyễn Tiến Q cho rằng vì Công ty đã thay đổi người đại diện nên Tòa án triệu tập ông Nguyễn Quang Đ thì Công ty chưa thể thực hiện theo giấy triệu tập của Tòa án được. Tuy nhiên, sau khi Tòa án nhận được Công văn số 67/KHĐT –ĐK của Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Bình ngày 29/6/2020 về việc cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp xác định được Người đại diện theo pháp luật hiện tại của Công ty TNHH V Quảng Bình: ông Nguyễn Tiến Q, sinh ngày 03/5/1983 - Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 8, ngày 24 tháng 7 năm 2019 thì đã tiến hành triệu tập Người đại diện theo pháp luật hiện tại của công ty: ông Nguyễn Tiến Q. Nhưng ông Nguyễn Tiến Q đều vắng mặt tất cả các phiên làm việc cũng như phiên tòa mặc dù được triệu tập hợp lệ và bị đơn cũng đã biết có vụ kiện Công ty TNHH Aica N đối với Công ty V tại Tòa án. Căn cứ Điều 13 Luật Doanh nghiệp thì người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp. Việc thay đổi người đại diện không làm thay đổi quyền, nghĩa vụ của doanh nghiệp. Do đó HĐXX thấy rằng có đầy đủ cơ sở xác định Hợp đồng mua bán trên có hiệu lực đối với hai bên và đã thực hiện việc mua bán keo công nghiệp.

[2.1] Về tiền mua bán hàng hóa:

Căn cứ các hóa đơn giá trị gia tăng số 07705 ngày 27/6/2018, Biên bản giao nhận hàng hóa ngày 27/6/2018; hóa đơn giá trị gia tăng số 07733 ngày 28/6/2018; biên nhận vận chuyển hàng ngày 20/6/2018; Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển; Biên bản đối chiếu công nợ tính tới thời điểm cuối ngày 30/6/2019 thì Công ty V còn nợ Công ty TNHH Aica N tiền nợ mua hàng là: 191.726. 000 đồng (Một trăm chín mươi một triệu, bảy trăm hai mươi sáu nghìn đồng) mà hai bên đã ký kết cũng như các giấy nhắc nợ và đề nghị thanh toán của Công ty TNHH Aica N, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi khoản tiền này của nguyên đơn buộc Công ty TNHH V Quảng Bình phải trả cho Công ty TNHH Aica N số tiền nợ gốc là: 191.726. 000 đồng

[2.2] Về yêu cầu của Nguyên đơn yêu cầu Công ty V Quảng Bình phải thanh toán cho Công ty TNHH Aica N khoản tiền lãi:

Theo thỏa thuận tại điểm Điều 5, Điều 12 của Hợp đồng mua bán số NDH002/ NAMVIET/2018-01 ngày 01/01/2018; thanh toán trong vòng 30

ngày kể từ ngày Công ty TNHH Aica xuất hóa đơn lô hàng mua bán cho Công ty V. Trong trường hợp Công ty V Quảng Bình thanh toán chậm hơn so với thời hạn thanh toán nêu trên, thì Công ty V Quảng Bình phải thanh toán thêm lãi suất quá hạn là 0,1%/ngày trên số tiền chậm trả cho Công ty Aica. Nhưng tại phiên tòa nguyên đơn tự nguyện thay đổi mức phạt lãi chậm thanh toán là 0,05%/ngày trên số tiền chậm thanh toán tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán đến ngày xét xử, HĐXX thấy rằng cần tôn trọng sự quyết định và tự định đoạt của đương sự, việc thay đổi mức phạt lãi chậm thanh toán như trên của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện cũng nhằm chia sẻ khó khăn tài chính cho bị đơn, đồng thời căn cứ quy định tại Điều 306 Luật Thương mại 2005; Căn cứ khoản 1, Điều 357; khoản 1, Điều 468 Bộ Luật dân sự 2015 thì mức phạt lãi chậm thanh toán là 0,05%/ngày cũng phù hợp quy định của pháp luật, có đủ cơ sở chấp nhận. Cụ thể:

Khoản tiền phạt lãi suất chậm thanh toán đối với khoản tiền 165.084.000 đồng (theo hóa đơn 07705 ngày 27/6/2018) từ ngày 28/7/2018 (sau 30 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn) đến ngày 30/9/2020 là: $165.084.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 795 = 65.620.890 \text{ đồng}$.

Khoản tiền phạt lãi suất chậm thanh toán đối với khoản tiền 26.642.000 đồng (theo hóa đơn 07733 ngày 28/6/2018) từ ngày 29/7/2018 (sau 30 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn) đến ngày 30/9/2020 là: $26.642.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 794 = 10.576.874 \text{ đồng}$.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn đòi khoản tiền do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán, cần buộc Công ty V Quảng Bình phải trả cho Công ty TNHH Aica N khoản tiền phạt lãi suất chậm thanh toán đối với khoản tiền 165.084.000 đồng (theo hóa đơn 07705 ngày 27/6/2018) từ ngày 28/7/2018 (sau 30 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn) đến ngày 30/9/2020 là: $165.084.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 795 = 65.620.890 \text{ đồng}$ và Khoản tiền phạt lãi suất chậm thanh toán đối với khoản tiền 26.642.000 đồng (theo hóa đơn 07733 ngày 28/6/2018) từ ngày 29/7/2018 (sau 30 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn) đến ngày 30/9/2020 là: $26.642.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 794 = 10.576.874 \text{ đồng}$.

Từ ngày 01/10/2020 cho đến khi trả hết nợ gốc, hàng tháng Công ty TNHH V Quảng Bình còn phải chịu thêm khoản lãi chậm thanh toán trên số nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất 0,05%/ngày cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Do yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty TNHH V Quảng Bình phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 5% của giá trị tranh chấp: $5\% \times 267.923.764 \text{ đồng} = 13.396.000 \text{ đồng}$.

Công ty TNHH Aica N không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí 7.265.700 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0005395 ngày 31/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự (2015);

- Căn cứ các Điều 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 4, 24, 50, 306 Luật Thương mại năm 2005;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Aica N.

1.1 Buộc Công ty TNHH V Quảng Bình phải trả cho Công ty TNHH Aica N số tiền nợ mua hàng là: 191.726. 000 đồng (Một trăm chín mươi một triệu, bảy trăm hai mươi sáu nghìn đồng);

1.2 Buộc Công ty TNHH V Quảng Bình phải thanh toán cho Công ty TNHH Aica N khoản tiền lãi như sau:

Khoản tiền phạt lãi suất chậm thanh toán đối với khoản tiền 165.084.000 đồng (theo hóa đơn 07705 ngày 27/6/2018) từ ngày 28/7/2018 (sau 30 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn) đến ngày 30/9/2020 là: $165.084.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 795 = 65.620.890 \text{ đồng}$.

Khoản tiền phạt lãi suất chậm thanh toán đối với khoản tiền 26.642.000 đồng (theo hóa đơn 07733 ngày 28/6/2018) từ ngày 29/7/2018 (sau 30 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn) đến ngày 30/9/2020 là: $26.642.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 794 = 10.576.874 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền Công ty TNHH V Quảng Bình phải thanh toán cho Công ty TNHH Aica N cả gốc và lãi là: 267.923.764 đồng (làm tròn 267.923.000 đồng – Hai trăm sáu mươi bảy triệu, chín trăm hai mươi ba nghìn).

Từ ngày 01/10/2020 cho đến khi trả hết nợ gốc, hàng tháng Công ty TNHH V Quảng Bình còn phải chịu thêm khoản lãi chậm thanh toán trên số nợ gốc

chưa thanh toán theo lãi suất 0,05%/ngày cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí sơ thẩm:

2.1. Buộc Công ty TNHH V Quảng Bình phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là 13.396.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

2.2. Công ty TNHH Aica N không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí 7.265.700 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0005395 ngày 31/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/9/2020); bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa